

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

V Đ, ngày 18 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Th - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

+ **Bị đơn:** Anh Từ Văn S (Từ Tú S)- Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Đ X, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn S (Từ Tú S)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về con chung:** Chị Bùi Thị Th và anh Từ Văn S có 02 con chung tên là Từ Văn Kh sinh ngày 28/06/1997 và Từ Tuấn V sinh ngày 07/6/2003. Các con chung của chị Th và anh S đều đã thành niên, phát triển bình thường. Chị Th và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Bùi Thị Thvà anh Từ Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Bùi Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ phí dân sự sơ thẩm (*án phí ly hôn*) là 150.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011148 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Bùi Thị Th 150.000đ (*Một trăm mười nghìn đồng*) tiền án tạm ứng phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. V Đ;
- UBND xã Đ X. H. V Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).